

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Hoàng Hiệp.

2/ Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Quốc T, sinh ngày 03/6/2002 tại huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tr và bà Trà Thị Qu (Trà Thị Xà Qu, Qul); vợ và con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2019 (Bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1/ Ông Hồ Tr, sinh năm 1976 (vắng mặt);

2/ Bà Trà Thị Qu (Trà Thị Xà Qu, Qul), sinh năm 1979 (có mặt);

Trú ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn U – Luật sư – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

Người bị hại: Ông Phan Thanh C, sinh năm 1986 (có mặt);
Trú ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Ông Thị Việt Th, sinh năm 1986 (vắng mặt);
- 2/ Ông Lý Thành Th1, sinh năm 1979 (có mặt);
Trú ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
- 3/ Ông Tô T1, sinh năm 1990 (vắng mặt);
- 4/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt);
Trú ấp Kinh N, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
- 5/ Ông Quách Thành K, sinh năm 1959 (vắng mặt);
Trú ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

- 1/ Anh Nguyễn Chiến Th2, sinh năm 1996 (có mặt);
- 2/ Anh Phan Văn Ph, sinh năm 2000 (có mặt);
Trú ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Ngh – Ban Trị sự Chùa Xa M,
thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/01/2019 bị cáo Hồ Quốc T điều khiển xe mô tô mang biển số 94K1 – 9112, đi từ tỉnh Bạc Liêu về nhà ở ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, khi đi đến đoạn gần nhà ông Phan Thanh C tại ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, bị cáo nhìn thấy nhà ông C khóa cửa nhưng không có người trông coi đã nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo đi đến hông nhà, phát hiện có camera phía trên cao nên lấy thùng nhựa gần đó đặt dưới vị trí camera, đứng lên thùng nhựa và dùng tay bẻ gãy camera rồi ném vào vườn mía, bị cáo đi ra phía sau và leo lên nóc nhà tháo dỡ 01 miếng tol trần nhà rồi vào bên trong. Khi vào trong nhà, bị cáo phát hiện trên bàn có 01 cái rổ đựng tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng, bị cáo lấy số tiền trên bỏ vào túi quần, khi ngược lên phía trên tường nhà thì thấy có camera, bị cáo mở cửa nhà sau ra và tiếp tục lấy thùng nhựa đem vào đặt làm điểm tựa để leo lên, dùng 01 thanh gỗ có sẵn trong nhà đập rớt camera xuống đất. Sau đó bị cáo lấy 01 cây kéo và 01 cây tua vít trong nhà cạy cửa đi vào phòng ngủ, thấy có 01 cái tủ nhôm nên dùng tay giật cửa tủ và dùng vít cạy chốt khóa cánh cửa làm cửa tủ bung ra, thấy trong

tử có 01 xấp tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau, bị cáo lấy xấp tiền bỏ vào túi quần, sau đó lấy camera đã phá hỏng trước đó đi ra cửa sau, đi đến vườn mía bị cáo ném bỏ camera rồi lên xe chạy đi.

Đến khoảng 18 giờ ngày 25/01/2019 ông Nguyễn Chiến Th2 và ông Phan Văn Ph là em họ bị hại C về nhà của ông C phát hiện cửa sau bị mở, ông Th2 và ông Ph đi vào nhà kiểm tra phát hiện cửa tủ trong phòng bị cạy phá nên đã điện thoại báo cho ông C biết. Khi ông C về đến nhà thì phát hiện bị mất số tiền hơn 10.000.000 đồng nên đã trình báo Công an.

Sau khi lấy trộm được tiền của ông C, bị cáo đã đem đi sửa xe, chuộc điện thoại và tiêu xài cá nhân hết 1.567.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo giữ trong người cho đến khi đầu thú trước cơ quan Công an, bị cáo đã giao nộp số tiền 8.975.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã trộm của bị hại là 10.542.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 02/KL.ĐG.19 ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 02 (hai) Camera màu trắng – đen nhãn hiệu Puratech loại Full HD 1080, 2Mp có giá trị 02 cái x 980.000 đồng/cái x 95% = 1.862.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTT ngày 12/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng pháp luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thành Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường 960.000 đồng tiền sửa xe và ông Tô T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số

tiền 505.000 đồng tiền sửa điện thoại, bị cáo và bà Qu đồng ý bồi thường. Đối với bà Ông Thị Việt Th, bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Quách Thành K không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Hồ Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ông Thị Việt Th, ông Tô T1, bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Quách Thành K đều vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 25/01/2019, tại nhà của bị hại Phan Thanh C, ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Hồ Quốc T đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị hại số tiền 10.542.000 đồng.

[3.2] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 07 tháng 22 ngày, căn cứ theo khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác”*. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự sửa chữa, bồi thường và khắc phục thiệt hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.5] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng do tình hình tội phạm nhất là nhóm tội xâm phạm sở hữu diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Thanh Trì, vì vậy nếu áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo sẽ không đủ sức răn đe cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài tự rèn luyện lại bản thân để thấy được tính khoan hồng của pháp luật, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng tự sửa chữa được. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thành Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường 960.000 đồng tiền sửa xe và ông Tô T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 505.000 đồng tiền sửa điện thoại, bị cáo và bà Qu đồng ý bồi thường nên Tòa án ghi nhận. Đối với bà Ông Thị Việt Th, bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Quách Thành K không có ý kiến, yêu cầu gì, Tòa án không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Các tài sản gồm 01 nón kết; 01 áo sơ mi dài tay; 01 bóp da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh – đen đã qua sử dụng, bên trong có hai sim; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe

máy; 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYMBAT (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì), các tài sản trên không phải là vật chứng, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 300.000 đồng, nhưng bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Toàn bộ đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 06 tháng tù (sáu tháng tù), nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm (một năm) kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2019).

Giao bị cáo Hồ Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Thanh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hồ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trà Thị Qu có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thành Th1 số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho ông Tô T1 số tiền 505.000 đồng (năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả lại cho bị cáo Hồ Quốc T các tài sản gồm:

- 01 cái nón (nón kết) màu đen, được làm bằng chất liệu vải, phía trên có dính chữ CONVERSE bằng nhựa, nón đã qua sử dụng;

- 01 cái áo sơ mi dài tay, được làm bằng chất liệu vải, trên áo có in nhiều hoa văn và màu sắc;

- 01 cái bóp da màu đen, phía trên có dòng chữ NIKE đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh – đen đã qua sử dụng, có số IMEI 358860081888559 và IMEI 358861081888557 bên trong máy có hai sim điện thoại mang số 0929658634 và 0378714713;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004494 mang tên Đặng Hoàng M, sinh năm 1982.

- 01 xe mô tô loại xe hai bánh, nhãn hiệu SYMBAT (tem tròn) mũ xe bị thay đổi là wave alpha, màu đen bạc, mang biển số 94K1 – 9112, số máy VHGS125FMH036218, số khung KMSWCH1HGAH036218.

Hiện các tài sản nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí: Gồm án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 300.000 đồng bị cáo Hồ Quốc T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định.

5. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người ĐDHP của bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam